

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HSST
Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990, tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Đường T, khu phố S, phường R, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Trần Hồng Y, sinh năm 1967; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2017 cho đến nay. (Có mặt)

2. Đỗ Quốc B, sinh ngày 06/11/1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường B, tổ C, khu phố N, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2017 cho đến nay. (Có mặt)

3. Lạc Dĩ T, sinh năm 1997, tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Đường N, khu phố T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lạc Vĩnh L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1972; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1972. (Có mặt)

Thường trú: Đường N, khu phố T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Viết T, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Thường trú: Đường H, tổ M, khu phố S, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T1, Lạc Dĩ T2 và Đỗ Quốc B là người nghiện ma túy đá, T1 và T2 là bạn cùng quê Kiên Giang. Khi cần mua ma túy, T1 nhờ T2 mua giúp ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh và đi xe lên gặp T2 lấy ma túy về sử dụng.

Ngày 09/10/2017, T1 đang ở Kiên Giang gọi điện thoại cho T2 nhờ mua ma túy về sử dụng, T2 đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cầu vượt S để đưa tiền mua ma túy. Khoảng 04 giờ ngày 10/10/2017, T1 đón xe lên gặp T2 tại điểm hẹn. Sau đó, T2 chở T1 đến khu vực gần Bệnh viện T gặp bạn của T2 là Đỗ Quốc B. T2 giới thiệu cho T1 là B biết chỗ mua ma túy. T1 nhờ B mua giúp một nửa hộp 5 (1/2 hộp 05 gam) ma túy đá thì B đồng ý và nói giá 1.900.000 đồng. Do T1 chỉ có 1.500.000 đồng, nên T2 hùn 100.000 đồng, số tiền còn lại B bỏ ra và thỏa thuận với nhau khi mua xong cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại T1 đem về Kiên Giang sử dụng. Sau khi đưa tiền, B kêu T2 chở T1 đến nhà nghỉ V thuộc khu phố N, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thuê phòng nghỉ chờ B mua ma túy về cùng nhau sử dụng. B đến khu vực phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên T3 mua nửa hộp 05 gam giá 1.750.000 đồng, sau đó đi đến khu vực cầu vượt S mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi về B đưa số ma túy vừa mua được cho T1, T1 lấy một ít cho cả ba sử dụng. Lúc này, Công an phường A kiểm tra hành chính nhà nghỉ, phát hiện T1, T2 và B đang tàng trữ ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 có sim số 0901.636543; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 có sim số 0966.121480; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có sim số 0946.868045 và 01 xe mô tô hiệu Blade biển số 68X1-301.07.

Căn cứ kết luận giám định số 465/MT-PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,8164 gam, loại Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau giám định là 1,7162 gam).

Ngày 19/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Trọng T1, Lạc Dĩ T2 và Đỗ Quốc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với đối tượng tên T3 bán ma túy cho Đỗ Quốc B hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 51/QĐ – KSĐT ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Trọng T1 cùng đồng

phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Đỗ Quốc B, Lạc Dĩ T2 mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong số 465/PC54 bên trong có chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 1,7162 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; sim số 0901.636543, 0966.121480 và 0946.868045 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Blade biển số 68X1-301.07 là của bà Nguyễn Thị Minh T là mẹ của bị cáo Lạc Dĩ T2 bỏ tiền ra mua và cho T2 mượn làm phương tiện đi lại. Bị cáo T2 sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp bà T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe mô tô trên cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng Trần Viết T vắng mặt. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Ngày 09/10/2017, Nguyễn Trọng T1 đang ở Kiên Giang gọi điện thoại cho Lạc Dĩ T2 nhờ mua ma túy về sử dụng, T2 đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cầu vượt S.

Khoảng 04 giờ ngày 10/10/2017, T1 đón xe lên gặp T2 tại điểm hẹn. Sau đó, T2 điện thoại cho Đỗ Quốc B nhờ mua ma túy và chở T1 đến khu vực gần Bệnh viện T gặp B. T1 nhờ mua giúp một nửa hộp 5 ma túy đá thì B đồng ý và nói giá 1.900.000 đồng. Do T1 chỉ có 1.500.000 đồng, nên T2 hùn 100.000 đồng, số tiền còn lại B bỏ ra và thỏa thuận với nhau khi mua xong cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại T1 đem về Kiên Giang. T2 chở T1 đến nhà nghỉ V thuộc khu phố N, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thuê phòng nghỉ chờ. B đến khu vực phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên T3 mua nửa hộp 05 gam giá 1.750.000 đồng, sau đó đi đến khu vực cầu vượt S mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi về B đưa số ma túy vừa mua được cho T1, T1 lấy một ít cho cả ba sử dụng. Lúc này, Công an phường A kiểm tra hành chính nhà nghỉ, phát hiện T1, T2 và B đang tàng trữ ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 có sim số 0901.636543; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 có sim số 0966.121480; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có sim số 0946.868045 và 01 xe mô tô biển số 68X1-301.07.

Căn cứ kết luận giám định số 465/MT-PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,8164 gam, loại Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau giám định là 1,7162 gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 465/MT-PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm pháp luật. Như vậy, cáo trạng số 51/QĐ – KSĐT ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Trọng T1 cùng đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại rất lớn cho bản thân, cho xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là tiền đề của tội phạm. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho người dân hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống. Chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm là xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý mức án phù hợp nhằm giáo dục trực tiếp các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, nên không xem xét tính chất phạm tội có tổ chức đối với các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo T1 là người khởi xướng, bị cáo B là đồng phạm giúp sức tích cực, bị cáo T2 có vai trò hạn

chế, do đó áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử đối với các bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo B khi phạm tội chưa đủ 20 tuổi.

Do hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thực hiện sau thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được công bố (ngày 03/7/2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, cần xem xét áp dụng khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Đỗ Quốc B, Lạc Dĩ T2 mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong số 465/PC54 bên trong có chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 1,7162 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; sim số 0901.636543, 0966.121480 và 0946.868045 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Blade biển số 68X1-301.07 là của bà Nguyễn Thị Minh T là mẹ của bị cáo Lạc Dĩ T2 bỏ tiền ra mua và cho T2 mượn làm phương tiện đi lại. Bị cáo T2 sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp bà T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe mô tô trên cho bà T.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T1, Đỗ Quốc B và Lạc Dĩ T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2017.

- Xử phạt bị cáo Lạc Dĩ T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,7162 gam tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, chứa trong bì thư được niêm phong số 465/PC54, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; sim số 0901.636543, 0966.121480 và 0946.868045.

Vật chứng Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy nêu trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng T1, Đỗ Quốc B, Lạc Dĩ T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND nơi các bị cáo thường trú;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyễn Ngọc Quang

